|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 3** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: HỌC VẦN**  *Ngày dạy:………………* |

**BÀI 11: B – BỄ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **b,**thanh ngã, dấu ngã. Biết viết trên bảng con các chữ **b,**tiếng **bễ,** số **2,3**

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **b**, có thanh ngã. Đọc đúng tiếng có âm **b** “mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”: **bê, bễ.** Đọc đúng bài tập đọc *Ở bờ đê.*

- HS còn có cơ hội rèn luyện và phát triển nhiều năng lực : NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tự học, vận dụng những điều đã học vào thực tế,…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu, máy soi, giáo án điện tử.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’  10’  13’  8’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Trước khi vào học cô muốn KTBC của lớp mình thông qua một trò chơi có tên gọi là ô cửa bí mật .Mỗi ô cửa sẽ chứa 1 từ mà các con đã học ở bài trước. Nhiệm vụ của các con là chọn các số trên ô cửa đó và đọc đúng lên từ hiện lên. Các con đã nắm rõ luật chơi chưa.Từng HS sẽ chơi  -Vậy là các con đã đọc hoàn thành bài 10. Bây giờ cô mời các bạn mở SGK bài 10 một HS đọc các từ trong SGK cho cô.  - GV nhận xét , tuyên dương.  **\* Kết nối:**  Giới thiệu bài:  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các con sẽ học bài về âm **b** và chữ **b**; thanh ngã và dấu ngã – chữ **bễ**  + GV chỉ chữ **b**, nói: **b**  + GV chỉ chữ **bễ**, nói: **bễ**  - GV giới thiệu chữ b in thường, b viết thường, chữ b in hoa ở trang 24, 25  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1 Âm b và chữ b**  **\* Tìm tiếng b**  - GV đưa tranh con bê lên bảng  - GV hỏi:  (?) Đây là con gì ?  - GV giải nghĩa : bê là con cua con bò  - GV chỉ tiếng **bê** và đọc mẫu  - Gọi HS đọc: **bê**  **\*Tìm âm b**  - GV chỉ tiếng bê và hỏi:  ? Âm nào đã được học?  ? Âm nào hôm nay chung mình học  - GV khẳng định lại âm b, yêu cầu HS đọc đồng thanh  **\* Phân tích tiếng bê**  - GV chiếu chữ **bê**  (?) Phân tích cho cô tiếng **bê**?  **\* Đánh vần tiếng bê**  - GV đưa mô hình tiếng bê  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  + Chập hai tay vào nhau để trước mặt, phát âm : ***bê***  + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm:***b***  + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ***ê***  + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: ***bê***.  -Yêu cầu HS đánh vần không theo mô hình: ***bờ-ê-bê***  **2.2. Tiếng bễ**  - GV đưa tranh **bễ**  lên bảng  - GV hỏi:  (?) Đây là gì?  - GV giải nghĩa : Đây là cái bễ ở lò rèn. Bễ dùng để thổi lửa cho to hơn, mạnh hơn.  - GV chỉ tiếng **bễ** và đọc mẫu  - Yêu cầu HS đọc tiếng **bễ**  **\* Phân tích tiếng bễ**  - GV chiếu chữ **bễ**  (?) Phân tích cho cô tiếng **bễ** ?  **\* Đánh vần tiếng bễ**  - GV đưa mô hình tiếng bễ.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay.  - Yêu cầu HS đánh vần không theo mô hình ( bờ - ê – bê – ngã – bễ)  **+ Đọc trơn tiếng bễ**  - Yêu cầu HS đọc trơn  ? Tiếng bê và bễ khác nhau chỗ nào?  ***\* Củng cố:***  - Các con vừa học âm mới là âm gì?  - Tiếng mới là tiếng gì?  - GV yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng ghép chữ trên bảng gài: **b, bê.**  - GV gọi 2 HS đứng trước lớp, giơ bảng gài để  - HS dưới lớp nhận xét  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **3.1 Mở rộng vốn từ**  **Bài tập 2**: Tiếng nào có âm b?  ***a. Xác định yêu cầu.***  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các con nhìn vào SGK trang 24 rồi nói tên các sự vật có âm **b**.  ***b. Nói tên sự vật***  -Lần 1: GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời nối tiếp học sinh nói tên từng sự vật.  - Lần 2: GV chỉ từng hìnhkhông theo thứ tự mời HS nói tên từng sự vật.  ***\*Tìm tiếng chứa âm b***  ***-*** *GV cho HS thảo luận nhóm đôi để nói tên các sụ vật có âm* ***b***  ***c. Báo cáo kết quả.***  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả  - Cho HS chơi trò chơi  + Luật chơi: Cô giáo chỉ vào các bức tranh , nếu như tiếng đó có âm **b** thì các con nói to và vỗ tay 1 lần  -GV nhận xét  ***\* Mở rộng***  - GV mở rộng : Tìm tiếng có âm **b**  **Bài tâp 3**: Tiếng nào có thanh ngã ?  ***a. Xác định yêu cầu.***  - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các con nhìn vào SGK trang 25 rồi nói tên các sự vật có thanh **ngã** .  ***b. Nói tên sự vật***  - Lần 1: GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời nối tiếp học sinh nói tên từng sự vật.  - Lần 2: GV chỉ từng hình không theo thứ tự mời HS nói tên từng sự vật.  ***\* Tìm tiếng chứa âm b***  ***-*** *GV cho HS thảo luận nhóm đôi để nói tên các sự vật có thanh* ***ngã***  ***c. Báo cáo kết quả.***  - Gọi đại diện nhóm trình bày kết quả  - Cho HS chơi trò chơi  + Luật chơi: Cô giáo chỉ vào các bức tranh , nếu như tiếng đó có thanh ngã thì các con nói to và vỗ tay .  -GV nhận xét  ***\* Mở rộng***  - GV mở rộng : Tìm tiếng có thanh **ngã**  **3.2. Tập đọc**  **Bài tâp 3:Ở bờ đê**  ***a. Giới thiệu bài***  - GV trình chiếu hình ảnh bài tập đọc lên bảng.  (?) Quan sát bức tranh và cho cô biết, đây là hình ảnh những con vật gì?  - GV nhận xét, giới thiệu: Đây là bức tranh vẽ về con dê, con dế, con bê ở bờ đê.. Bài tập đọc hôm nay chúng ta tìm hiểu là bài: Ở bờ đê  - Gọi 1HS nhắc lại tên bài tập đọc  ***b. Đọc mẫu***  - GV đọc mẫu 1 lần  ? Trong tranh có những con vật gì ?  - GV chỉ từng hình mời học sinh nói tên các con vật: **dê, dế, bê**  - Các em cùng nghe xem các con vật làm gì ở bờ đê nhé!  ***c. Luyện đọc từ ngữ***  - GV chỉ các từ ***bờ đê, la cà, có dế, có cả bê, bebe*** trong bài đọc trên bảng  - GV giải nghĩa :  + Bờ đê : bờ đất cao chạy dài dọc theo hai bên bờ sông, bờ biển để ngăn nước ngập.  + La cà: đi chỗ nọ chỗ kia  + Be be : từ mô phỏng tiếng kêu của con dê. **Nghỉ giữa 2 tiết học**  - GV cho HS hát múa bài: | -HS chơi  - HS đọc  -HSNX  - HS lắng nghe  - Gọi HS (cá nhân, cả lớp)  - HS quan sát  - HSTL: Đây là con bê  - HS lắng nghe  - HS nhận biết **b, ê = bê.**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **bê**  -Âm ê đã được học  -Âm b hôm nay chúng mình học  -HS đọc ĐT  - 2 HSTL: Tiếng bê gồm âm b đứng trước, âm ê đứng sau.  - Quan sát và cùng làm với GV  - Cá nhân đồng thanh  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS đánh vần cá nhân - ĐT  - HS quan sát  - HSTL: Đây là bễ  -HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân, ĐT  - HS lắng nghe  - 2 HSTL: Tiếng **bễ**gồm âm b đứng trước, âm ê đứng sau, thanh ngã trên âm ê.  - HS làm và phát âm cùng GV  - HS đánh vần cá nhân- cả lớp  - HS đọc trơn cá nhân - cả lớp  -Khác nhau dấu ngã  -Âm **b**  - Tiếng **bê, bễ**  - HS ghép  - 2HS giơ bảng gài, HS khác nhận xét.  - HS mở SGK trang 24  -HS nói cá nhân - ĐT  -HS thảo luận nhóm đôi  -Các nhóm báo cáo kết quả  -Cả lớp chơi  -HS lắng nghe  - HSTL: bưởi, bút, bao, bình.......  - HS mở SGK trang 25  - HS nói cá nhân - ĐT  - HS thảo luận nhóm đôi  - Các nhóm báo cáo kết quả  -Cả lớp chơi  -HS lắng nghe  - HSTL: lễ, hễ, dễ.....  - HS theo dõi, quan sát  - HS quan sát và trả lời: Tranh 1: con dê; tranh 2: con dế; tranh 3: con bê  - HS theo dõi  -HS nhắc lại  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại : **dê, dế, bê**  - HS nói (cá nhân, cả lớp)  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân – cả lớp  - HS lắng nghe  - HS đọc cá nhân – cả lớp  - Cả lớp hát, múa |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 1’  20’  12’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu**:  Vừa rồi chúng ta đã được học tiết 1 bài 4: o, ô. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục học bài o, ô ở tiết 2.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới kết hợp luyện tập thực hành:**  **2.1. Đọc ôn bài tiết 1**  - GV chỉ, yêu cầu HS đọc âm b, tiếng bễ  **2.2. Tập đọc**  ***\* Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh.***  - GV chỉ từng câu và giới thiệu: Bài đọc có 3 tranh và 4 câu (tranh 3 có 2 câu)  - GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc thầm.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong câu dưới tranh yêu cầu HS đọc  - GV sửa lỗi phát âm cho HS  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp cả bài  - GV chỉ vài câu theo thứ tự đảo lộn yêu cầu HS đọc  ***\* Thi đọc cả bài.***  - Cho HS làm việc nhóm đôi  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo cặp.  - GV cùng học sinh nhận xét  - Gọi 1HS đọc cả bài  - Mời cả lớp đọc cả bài  \* ***Tìm hiểu bài đọc***  - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài đọc qua 1 số câu hỏi gợi ý:  + Con gì la cà ở bờ đê ?  + Dê gặp những con gì ?  + Con bê kêu thế nào ?  + Qua bài đọc, con hiểu điều gì?  **\* Chốt: Qua bài tập đọc( Ở bờ đê ) bài muốn nhắc nhở các con khi đi học ở trườngchúng ta phải đi đến nơi về đến chốn, không la cà dọc đường hoặc đến nhà bạn chơi…….**  - Yêu cầu cả lớp nhìn SGK  - Gọi 1HS đọc toàn bài trong SGK  - Yêu cầu cả lớp nhìn vào SGK đọc đồng thanh  ***2.4. Tập viết (Bảng con – BT 5)***  - Cho HS quan sát và đọc các chữ mẫu cần viết trong BT5  ***\* Viết : b, bê, bễ, 2, 3***  ***a. Viết : b, bê, bễ:***  *- Chữ b*  *- GV cho HS quan sát chữ mẫu và hỏi:*  ? Chữ b cao mấy li và gồm mấy nét?  - GV chỉ bảng chữ **b**  - GV chiếu video viết mẫu kết hợp hướng dẫn cách viết cho HS  + Chữ ***b***: Cao 5 li gồm 2 nét:nét khuyết xuôi kết hợp với nét thắt trên.  + Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôicao 5 li, viết tiếp nét thắt trên chú ý nét thắt nhỏ dừng bút dưới ĐK ngang 3.  **? Tiếng bê gồm mấy chữ?**  + Tiếng **bê**: viết chữ **b**như cô vừa hướng dẫn . Sau đó nối chữ b với ê. Chú ý nét thắt của chữ b to hơn 1 chút viết chữ ê tựa lưng vào ĐK dọc 3 kết thúc chữ ê giữa ĐK1 và 2 lia bút viết dấu mũ trên đầu chữ e.  + Tiếng **bễ**: Tương tự như tiếng bê chỉ thêm dấu ngã là 1 nét lượn lên xuống từ trái sang phải.  ***\* Thực hành viết***  - Cho HS viết bảng con  + Chữ b – 2 lần  + Chữ bê, bễ - 2 lần  - GV nhận xét bài viết của HS  ***b. Viết số : 2, 3***  - GV giới thiệu mẫu số **2, 3** cỡ vừa.  *- GV cho HS quan sát số và hỏi:*  ***? Số 2 và số 3 cao mấy li? Rộng mấy li?***  ***? Số 2 gồm mấy nét?***  - GV chiếu video viết mẫu kết hợp hướng dẫn cách viết cho HS  + Số ***2***: Đặt bút trên ĐK ngang 4 viết nét cong trên chạm ĐK5 nối liền nét xiên thẳng chạm ĐK ngang 1, chuyển bút viết nét ngang rộng 2 ô li .  *- GV cho HS quan sát số và hỏi:*  ***? Số 3 gồm mấy nét ?***  - GV chiếu video viết mẫu kết hợp hướng dẫn  cách viết cho HS  + Số ***3***: Đặt bút trên ĐK5 viết nét ngang rộng 2 ô li, chuyển hướng bút viết nét xiên thẳng dừng giữa Đk ngang 3,4 dừng lại chuyển hướng bút viết nét cong phải rộng 2 li dừng bút trên ĐK2  ***\* Thực hành viết***  - Cho HS viết bảng con  + Viết số 2, 3 - 2 lần  ***\* Báo cáo kết quả***  - GV yêu cầu HS giơ bảng con  - GV nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò: Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 12. GV khuyến khích HS tập viết chữ **b,ê** trên bảng con | - HS đếm số câu theo sự chỉ dẫn của GV.  - HS đọc thầm  - HS đọc cá nhân – cả lớp từng câu  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc cá nhân  - HS làm việc nhóm đôi  -1 vài nhóm hs thi đọc  - HS nhận xét  - 1 HS đọc bài  - Cả lớp đọc cả bài  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + Con dê la cà ở bờ đê.  + Dê gặp con dế, con dê.  + Con dê kêu “be be”.  -HSTL:Khuyên dăn các con không đi la cà phải về nhà luôn.  -HS lắng nghe  - Quan sát  - 1HS đọc  - Cả lớp đọc đồng thanh  -HS đọc b, bê, bễ  - HSTL: chữ b cao 5 li gồm 2 nét  - HS theo dõi  - Tiếng bê gồm 2 chữ chữ b và chữ ê  -HS theo dõi  -HS viết bảng con  - HS theo dõi  - Số 2 và số 3 đều cao 4 li và rộng 2 li  - HS: Số 2 gồm 3 nét: nét cong trên, nét thẳng xiên và nét ngang.  - HS: Số 3 gồm nét : nét ngang, nét xiên, nét cong phải.  - HS viết bảng  - HS giơ bảng theo hiệu lệnh.  - 3-4 HS giới thiệu bài trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................